

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2013

BÁO CÁO

**Về việc rà soát hệ thống chính sách giảm nghèo hiện hành và
Đánh giá giữa kỳ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
giai đoạn 2012-2015 và triển khai Nghị quyết 80/NQ-CP về định hướng
giảm nghèo bền vững thời kỳ 2011-2020**

Kính gửi: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được Công văn số 3498/LĐTBXH-GN ngày 16 tháng 9 năm 2013 về việc đánh giá giữa kỳ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015 và triển khai Nghị quyết số 80/NQ-CP về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ 2011-2020 và Công văn số 4167/LĐTBXH-VPQGGN ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị báo cáo đánh giá các chính sách giảm nghèo do Bộ quản lý và thực hiện. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo tình hình thực hiện như sau:

**I. HỆ THỐNG CÁC CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN GIẢM NGHÈO DO
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN**

- Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về giảm nghèo, nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người nghèo góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng, các dân tộc và các nhóm dân cư, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã triển khai xây dựng cơ chế, chính sách đưa văn hóa, thể thao và du lịch về cơ sở, ưu tiên hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ở các địa bàn đặc biệt khó khăn có điều kiện tiếp cận với văn hóa, thể thao thông qua các đề án, chương trình mục tiêu quốc gia. Với nguồn vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng và trang bị thiết bị cho các Trung tâm văn hóa thể thao, Nhà văn hóa thể thao cấp xã, phường, thôn, ấp; Xây dựng các điểm vui chơi cho trẻ em ở các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, miền núi; Tập trung đầu tư xây dựng và bảo tồn các loại hình văn hóa nghệ thuật truyền thống gắn với đời sống văn hóa cộng đồng thông qua những cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, chính phủ. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại các văn bản quy phạm pháp luật, các quyết định, chỉ thị... Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để xây dựng kế hoạch, tiêu chí đầu tư, các định mức hỗ trợ, bố trí kinh phí cho từng mục tiêu, dự án một cách công khai, minh bạch; hướng dẫn và tăng cường phân cấp quản lý và lập dự toán kinh phí đối với các mục tiêu, dự án do địa phương tổ chức thực hiện cơ bản đáp ứng được mục tiêu đề ra.

1. Các chính sách liên quan đến giảm nghèo Bộ đang triển khai thực hiện

- Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa;

- Quyết định số 975/QĐ-TTg ngày 20/7/2006 về việc cấp 14 loại báo, tạp chí nhằm tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ sự nghiệp phát triển chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn;

- Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 05/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển văn hoá nông thôn đến 2015, định hướng đến năm 2020;

- Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 16/9/2011 phê duyệt Chương trình thực hiện Phong trào TĐĐKXDĐSVH giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020;

- Quyết định số 62/2006/QĐ-BVHTT ngày 23 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin ban hành Quy chế công nhận danh hiệu Gia đình văn hoá, làng văn hoá, tổ dân phố văn hoá;

- Quyết định số 343/QĐ-TTg ngày 12/3/2010 phê duyệt đề án "Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước giai đoạn 2010- 2015";

- Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020". Với 6 dự án thành phần:

Dự án 1: Xây dựng bộ chỉ số phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020, tổng kiểm kê di sản các dân tộc thiểu số;

Dự án 2: Bảo tồn khẩn cấp và hỗ trợ tăng cường năng lực bảo tồn phát triển văn hóa các dân tộc, bài trừ hủ tục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số (đã được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt tại Quyết định số 3508/QĐ-BVHTTDL ngày 10/10/2013);

Dự án 3: Đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực, phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa cơ sở vùng dân tộc thiểu số;

Dự án 4: Gắn kết phát triển kinh tế và bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số;

Dự án 5: Giới thiệu quảng bá các sản phẩm văn học nghệ thuật và các di sản văn hóa tiêu biểu của các dân tộc thiểu số và đưa giáo dục văn hóa truyền thống của dân tộc vào trường học;

Dự án 6: Chương trình hoạt động, lễ hội và biểu diễn văn hóa, nghệ thuật các dân tộc cấp tỉnh vùng và quốc gia giai đoạn 2011-2020.

- Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 05/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển văn hoá nông thôn đến 2015, định hướng đến năm 2020;

- Quyết định số 1211/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai đoạn 2012-2015;

- Liên Bộ Văn hóa- Thông tin và Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch số 46/2006/TTLT/BVHTT-BTC ngày 25/4/2006 hướng dẫn thực hiện Quyết định 170/2003/QĐ-TTg. Ngoài nguồn kinh phí của nhà nước, chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa khuyến khích tạo mọi điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tài trợ kinh phí hay hiện vật và tham gia tổ chức các hoạt động văn hóa phù hợp với phong tục tập quán, tuổi tác, thể chất và tinh thần của các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa;

- Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 1 năm 2011 Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

- Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 8 tháng 3 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức, hoạt động của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn, làng, ấp bản, phum sóc, buôn, plây (sau đây gọi chung là thôn);

- Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới".

- Kế hoạch liên tịch số 2064/KHLT-BLĐTBXH-BCA-BVHTTDL-UBTUMTTQVN-TUĐTNCSHCM phát động toàn dân tham gia vận động, giúp đỡ người nghiện ma túy cai nghiện và quản lý, hỗ trợ người sau cai nghiện hoà nhập cộng đồng giữa Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Thông tư liên tịch số 51/2013/TTLT/BTC-BVHTTDL, ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai đoạn 2012-2015.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các chính sách về giảm nghèo

2.1. Kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo

Trong những năm qua, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã và đang triển khai thực hiện đầy mạnh công tác trong ngành, cụ thể:

- Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền cổ động, lấy lực lượng tuyên truyền lưu động, đội văn nghệ quần chúng làm nòng cốt mở rộng các đợt vận động lớn tuyên truyền cổ động các nhiệm vụ chính trị, các sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước, góp phần đáng kể vào việc cổ vũ nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước sâu rộng ở cơ sở; khơi dậy sức sáng tạo chủ động của nhân dân qua các hình thức sinh hoạt cộng đồng, giữ gìn truyền thống văn hoá trong gia đình, làng, thôn, bản, ấp tạo điều kiện cho quần chúng tiếp nhận thông tin về các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đó nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, tạo được môi trường văn hoá lành mạnh, khắc phục tình trạng chênh lệch mức hưởng thụ văn hoá của nhân dân ở các vùng, miền, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo góp phần thiết thực trong lĩnh vực văn hóa về xóa đói, giảm nghèo.

- Từng bước xây dựng, đầu tư trang thiết bị hoạt động cho hệ thống thiết chế văn hoá cơ sở, tăng cường hoạt động văn hóa nhằm nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân trên khắp mọi miền Tổ quốc, đặc biệt nâng cao đời sống tinh thần, tạo động lực phát triển sản xuất phát triển kinh tế gia đình góp phần xóa đói giảm nghèo cho đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới hải đảo.

- Tiếp tục triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; vận động nhân dân tham gia xây dựng nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Kết quả nổi bật của các phong trào nói trên đã phát huy tinh thần tương thân tương ái, giúp nhau xoá đói giảm nghèo; nâng cao ý thức tự quản cộng đồng: huy động nguồn lực to lớn trong nhân dân xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng tạo sự chuyển biến tiến bộ thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội; duy trì và phát triển phong trào văn hoá, văn nghệ; bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá dân tộc, gìn giữ thuần phong mỹ tục, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Lễ đón Bằng công nhận Làng văn hoá, khu phố văn hoá đã trở thành ngày hội văn hoá, là niềm tự hào và khơi dậy ý thức trách nhiệm xây dựng cộng đồng của nhân dân.

Năm 2007, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Hội nghị Tuyên dương gia đình văn hoá tiêu biểu xuất sắc toàn quốc lần thứ nhất diễn ra từ ngày 29-30/9/2007 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia với 911 gia đình đại diện cho hơn 40 dân tộc và 8 thành phần tôn giáo thuộc 64 tỉnh, thành phố tham gia. Hội nghị mang ý nghĩa chính trị sâu sắc trong việc nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về tầm quan trọng của gia đình và công tác xây dựng gia đình văn hoá giai đoạn trong hiện nay, góp phần đẩy mạnh công tác xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở. Cũng trong thời gian diễn ra Hội nghị, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn tổ chức Hội thảo xây dựng gia đình văn hoá với công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội nhằm tìm ra những biện pháp hướng tới xây dựng gia đình văn hoá, đẩy lùi tội phạm và tệ nạn xã hội, góp phần xoá đói giảm nghèo.

- Thực hiện tốt vai trò Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu giúp Ban Chỉ đạo từng bước hoàn thiện và ban hành các quy chế, chính sách triển khai thực hiện Chương trình như: Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương; Quy chế về công nhận Gia đình văn hóa, Làng văn hóa, Tổ dân phố văn hóa; Thông tư liên tịch hướng dẫn về quản lý và sử dụng kinh phí của Ban Chỉ đạo phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa các cấp; Thông tư hướng dẫn về phối hợp chỉ đạo, tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; Hướng dẫn hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng trong phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

Việc đưa các nội dung, tiêu chí của phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa vào các nhiệm vụ chính trị, lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ chính trị của các thành viên Ban Chỉ đạo thông qua phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa là giải pháp chỉ đạo, triển khai thực

hiện phong trào đúng đắn, tạo ra sự gắn kết giữa phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tại các khu dân cư, mở rộng phạm vi, đối tượng thực hiện phong trào, quy tụ lực lượng của toàn xã hội tham gia thực hiện phong trào, hướng mục tiêu của phong trào vào phong trào thi đua yêu nước chung, "tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

2.2. Kết quả bố trí nguồn lực thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo

- Ngày 27/7/2011 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1270/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020". Với mục tiêu huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá truyền thống của các dân tộc thiểu số phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt chú trọng các địa bàn, các dân tộc có nguy cơ bị mai một, biến dạng văn hoá cao. Phát huy vai trò của các chủ thể văn hoá trong phát triển văn hoá truyền thống của các dân tộc; Tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số; khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới. Góp phần giảm dần sự chênh lệch về mức sống và hưởng thụ văn hoá giữa các vùng, các dân tộc, gắn kết giữa phát triển kinh tế với bảo tồn và phát triển văn hoá các dân tộc.

- Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt với Tổng kinh phí dự kiến là 1.512 tỷ đồng (giai đoạn 1: 2011-2015 là 1.030,7 tỷ đồng; giai đoạn 2: 2016-2020 là 481,3 tỷ đồng). Tuy nhiên, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, nguồn ngân sách nhà nước có hạn nên Chính phủ không thể bố trí nguồn ngân sách riêng để thực hiện đề án, kinh phí triển khai thực hiện đề án này chủ yếu được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lồng ghép bố trí từ nguồn kinh phí hỗ trợ có mục tiêu của Chính phủ thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa.

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa

- Dự án Chống xuống cấp và tôn tạo di tích

Giai đoạn 2006-2010 với kinh phí dự án 3.496,5 tỷ đồng: Đã hỗ trợ tu bổ, tôn tạo tổng thể 130 di tích; hỗ trợ chống xuống cấp cấp thiết, sửa chữa nhỏ cho 801 di tích; Chống xuống cấp bằng hóa chất, chống mối, chống tiêu tằm cho 120 di tích. Giai đoạn 2011-2013 với kinh phí 1.189 tỷ đồng đã hỗ trợ tu bổ, tôn tạo tổng thể 280 di tích; hỗ trợ chống xuống cấp cấp thiết, sửa chữa nhỏ cho 619 di tích.

- Dự án Sơu tằm, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc Việt Nam

Giai đoạn 2006-2010 với kinh phí dự án 132 tỷ đồng: Đã thực hiện sơu tằm, bảo tồn văn hóa phi vật thể được 458 dự án; hỗ trợ lập hồ sơ khoa học 04 kiệt tác văn hóa phi vật thể trình UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới; Cấp trang thiết bị cho 15 trạm vệ tinh ngân hàng dữ liệu văn hóa phi vật thể tại 15 tỉnh, thành phố. Giai đoạn 2011-2013 với kinh phí 62,5 tỷ đồng đã tổ chức quảng bá và thực hiện sơu tằm 230 dự án văn hóa phi vật thể của dân tộc.

- Dự án điều tra, bảo tồn một số làng, bản buôn tiêu biểu và lễ hội truyền thống đặc sắc dân tộc thiểu số

Giai đoạn 2006-2010 với kinh phí dự án 112,5 tỷ đồng: Đã hỗ trợ để phục dựng 38 lễ hội truyền thống tiêu biểu của các dân tộc; hỗ trợ bảo tồn 20 làng truyền thống tiêu biểu.

Những di tích lịch sử, các làng, bản, buôn, lễ hội truyền thống sau khi được hỗ trợ đầu tư tu bổ, phục dựng đã góp phần bảo tồn, gìn giữ và phát huy những giá trị truyền thống văn hóa dân tộc. Đồng thời hình thành trên địa bàn các dân tộc tiềm năng phát triển du lịch văn hóa lịch sử từ đó nhân rộng phát triển mô hình làng văn hóa-du lịch, điểm văn hóa du lịch, tạo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại làng, bản ở các vùng dân tộc thiểu số, thúc đẩy du lịch phát triển, tạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế cho cộng đồng dân cư nơi có di tích và lễ hội truyền thống, mang lại lợi ích vật chất thiết thực cho nhân dân góp phần thực hiện chính sách giảm nghèo tại địa phương.

- Dự án tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa thông tin cơ sở vùng sâu, vùng xa.

Giai đoạn 2006-2010 với kinh phí dự án 261 tỷ đồng: Đã hỗ trợ cấp 300 xe văn hóa thông tin lưu động tổng hợp cho các đội thông tin lưu động cấp tỉnh, huyện (mức hỗ trợ 350-400 triệu đồng/xe); Cấp 105 lượt trang thiết bị cho các đội thông tin lưu động cấp tỉnh (mỗi lượt trị giá 60 triệu đồng); Cấp 484 lượt trang thiết bị cho các đội thông tin lưu động cấp huyện (mỗi lượt trị giá 30 triệu đồng); Đầu tư 55 lượt trang thiết bị cho Trung tâm Văn hoá cấp tỉnh (60 triệu đồng cho một Trung tâm), 482 lượt cho Trung tâm Văn hoá cấp huyện (mỗi Trung tâm 30 triệu đồng), và 1.100 Nhà văn hoá xã, phường, thị trấn (15 triệu đồng cho một Nhà văn hoá); Đầu tư bộ trang thiết bị trị giá 14,5 triệu cho các xã đặc biệt khó khăn (theo danh mục các xã đặc biệt khó khăn khu vực III được Chính phủ công bố).

Giai đoạn 2011-2013 với kinh phí 138,43 tỷ đồng đã hỗ trợ xây dựng 06 Trung tâm văn hóa thể thao huyện, 343 nhà văn hóa xã và 812 nhà văn hóa thôn, bản. Hỗ trợ 17,24 tỷ đồng mua trang thiết bị cho Trung tâm văn hóa thể thao huyện; 53,9 tỷ đồng mua trang thiết bị cho Trung tâm văn hóa thể thao xã và 71 tỷ đồng để mua trang thiết bị cho nhà văn thôn, bản.

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cân đối kinh phí về cho các địa phương, để các địa phương chủ động mua sắm trang thiết bị và có trách nhiệm quản lý sử dụng các trang thiết bị này. Thông qua đầu tư xây dựng và hỗ trợ trang thiết bị phục vụ hoạt động cho các thiết chế văn hóa hình thành điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng tại các khu dân cư. Những thiết chế văn hóa này đã góp phần vào việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong đó có chính sách về giảm nghèo.

- Dự án cấp sản phẩm văn hóa thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số, tuyến biên giới hải đảo

Giai đoạn 2006-2010 với kinh phí 38 tỷ đồng: Đã sản xuất và cung cấp sản phẩm văn hóa, ấn phẩm văn hóa hàng năm cho 2.674 xã đặc biệt khó khăn, vùng chiến khu căn cứ địa cách mạng của 48 tỉnh/thành miền núi, 322 đội thông tin lưu động các huyện miền núi dân tộc, 185 trường phổ thông dân tộc nội trú;

369 đồn biên phòng. Giai đoạn 2011-2013, hỗ trợ 62 tỷ đồng mua sách cho 400 thư viện huyện, miền núi, vùng sâu, vùng xa; 45 tỷ đồng mua các ấn phẩm văn hóa cho đồng bào các dân tộc thiểu số với 2.763 xã khu vực III, 184 trường phổ thông dân tộc nội trú, 349 đội thông tin lưu động và các xã thuộc 62 huyện nghèo; hỗ trợ 16 tỷ đồng để mua trang thiết bị, sản phẩm văn hóa thông tin cho 167 Đồn biên phòng và các đội tuyên truyền văn hóa Bộ đội biên phòng để xóa trắng các điểm trắng văn hóa tại vùng biên giới, hải đảo.

Việc sản xuất và cung cấp ấn phẩm văn hóa bằng ngôn ngữ phổ thông và dịch ra các thứ tiếng dân tộc Thái, Dao, Mông, ÊĐê, BaNa, GiaRai, Khmer, Chăm... phù hợp với đặc thù văn hóa của đồng bào các dân tộc giúp đồng bào hiểu được chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nâng cao kiến thức về pháp luật, khoa học kỹ thuật ứng dụng thiết thực góp phần xóa đói, giảm nghèo ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, nâng cao đời sống tinh thần, bảo tồn các giá trị văn hóa cổ truyền, chống tệ nạn xã hội, bài trừ các hủ tục mê tín, lạc hậu.

- Phối hợp đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục, đặc biệt quan tâm phát triển văn hóa ở các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, biên giới và hải đảo. Bảo đảm nhu cầu dạy và học tiếng nói, chữ viết dân tộc thiểu số cho các cấp học. Tích cực đầu tư hệ thống trường, lớp, kiên cố hóa trường lớp (nâng cấp và xây mới các trường hiện có, quy hoạch lại các trường chuyên nghiệp ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số); đổi mới cơ chế, chính sách đào tạo cử tuyển con em dân tộc vào các trường cao đẳng, đại học; Cải thiện tiền lương, chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên công tác ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; bảo đảm mức học bổng, chính sách hỗ trợ đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tập tại các trường đào tạo công lập lĩnh vực văn hóa nghệ thuật; có chính sách đào tạo, sử dụng học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số sau khi đã tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng.

Trong các Chiến lược, Quy hoạch phát triển Ngành, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chú trọng lồng ghép xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương. Ưu tiên lập quy hoạch các khu du lịch quốc gia, điểm du lịch quốc gia, đô thị du lịch; các khu tuyến, điểm du lịch thuộc các địa phương có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vùng sâu, vùng xa nhưng có tiềm năng phát triển du lịch gắn với việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc; Thực hiện chính sách phát triển bền vững, có chính sách ưu đãi đối với phát triển du lịch sinh thái, du lịch “xanh”, du lịch cộng đồng góp phần tạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xóa đói giảm nghèo, gìn giữ cảnh quan và bảo vệ môi trường. Xây dựng Đề án Nâng cao năng lực của gia đình trong phát triển kinh tế, ứng phó với thiên tai và khủng hoảng kinh tế; tạo việc làm, tăng thu nhập và phúc lợi, đặc biệt đối với các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo.

Kết quả thực hiện Đề án Phát triển văn hóa nông thôn đến năm 2015, định hướng đến năm 2020

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về Phát triển văn hóa nông thôn, trên cơ sở kế thừa những kết quả, thành tựu đã đạt được sau 10 năm (2000-2010) thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”,

lồng ghép Chương trình xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo, giúp nhau làm giàu chính đáng ở nông thôn. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, các Bộ, ngành, các địa phương phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” các cấp kiểm tra, đôn đốc tại 11 xã điểm xây dựng nông thôn mới (XDNTM) của Ban Bí thư Trung ương, 1.392 xã điểm XDNTM của các tỉnh/thành trên địa bàn toàn quốc; hàng năm Ban Chỉ đạo Trung ương có đánh giá tiến độ và kết quả triển khai, phát hiện để chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các xã chỉ đạo điểm XDNTM, xây dựng Trung tâm văn hóa-thể thao xã, xây dựng Nhà văn hóa-khu thể thao thôn đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Phong trào xây dựng làng văn hóa, tổ dân phố văn hóa góp phần nâng cao đời sống vật chất và văn hóa, tinh thần cho người dân ở nông thôn. Đại đa số các làng văn hóa, tổ dân phố văn hóa đều thực hiện đầy đủ 5 tiêu chuẩn với 21 tiêu chí công nhận danh hiệu “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”. Các tỉnh/thành phố như: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Hà Tĩnh, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Bến tre, Đồng Nai, Nghệ An.. có nhiều giải pháp duy trì và giữ vững danh hiệu làng văn hóa trong nhiều năm liền, thực hiện tốt quy ước làng (thôn, ấp, bản), phổ biến nhân rộng mô hình làng văn hóa chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phát triển ngành nghề phụ, huy động được nội lực của người dân nông thôn vào việc xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn mới; xây dựng cộng đồng nông thôn ổn định về chính trị, dân chủ, hòa thuận, nhân ái giàu bản sắc dân tộc, tạo dựng môi trường sống xanh - sạch - đẹp - an toàn”.

- Thực hiện Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của trung tâm văn hóa, thể thao xã, theo tiêu chí số 06 của Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, nhiều địa phương áp dụng đảm bảo diện tích đất sử dụng theo đúng quy hoạch phát triển hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở với tính tổng diện tích của các công trình phục vụ văn hóa, thể dục thể thao không nhất thiết phải xây dựng tập trung tại một địa điểm mà có thể xây dựng tại nhiều địa điểm của khu dân cư.

- Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở: Qua 02 năm, ngân sách Nhà nước đầu tư và hỗ trợ gần 1.000 tỷ đồng xây dựng thiết chế văn hóa (cấp tỉnh hơn 400 tỷ đồng; cấp huyện 300 tỷ đồng; cấp xã 200 tỷ đồng). Công tác xã hội hóa trong việc xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở phát triển mạnh mẽ; nhân dân đã đóng góp gần 2.000 tỷ đồng xây dựng nhà văn hóa, sân thể thao thôn. Ngoài 11 xã điểm XDNTM của Trung ương, những điển hình trong quá trình triển khai thực hiện Đề án ở cấp tỉnh có xã Long Tân (Bà Rịa Vũng Tàu), Vĩnh Thanh (Bạc Liêu), Chánh Phú Hòa (Bình Dương), Châu Bình (Nghệ An), Vũ Phúc (Thái Bình), Tân An (Gia Lai), Quý Lộc (Thanh Hóa)...

- Về phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân: Được Ban Chỉ đạo XDNTM các cấp tập trung chỉ đạo, tìm hướng đi mới, xây dựng các đề án phát triển sản xuất trên cơ sở phát triển tiềm năng thế mạnh truyền thống của địa phương. Nhiều xã sáng tạo, phối hợp liên doanh liên kết thực hiện đa dạng hóa, cách làm sáng tạo, tạo sức mạnh tổng hợp, phát huy tiềm năng của

địa phương nhằm nâng cao chất lượng “Phát triển văn hóa nông thôn” như Mỹ Long Nam (Trà Vinh), Sơn Dương (Phú Thọ), Tân Thịnh (Bắc Giang), Hải Đường (Nam Định), Thụy Hương (Hà Nội), Tân Thông Hội (Tp Hồ Chí Minh)...

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về kết quả đạt được

- Thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tập trung chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công nhằm thúc đẩy các hoạt động văn hoá, gia đình, thể thao và du lịch trên cả hai mặt quản lý nhà nước và phát triển sự nghiệp, góp phần gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa dân tộc, lành mạnh đời sống văn hoá tinh thần trong xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước.

- Thực hiện tốt vai trò Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu giúp Ban Chỉ đạo từng bước hoàn thiện và ban hành các quy chế, chính sách triển khai thực hiện Chương trình. Đề xuất đưa các nội dung, tiêu chí của phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa vào các nhiệm vụ chính trị, lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ chính trị của các thành viên Ban Chỉ đạo thông qua phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa để quy tụ toàn xã hội tham gia thực hiện phong trào, hướng mục tiêu của phong trào vào phong trào thi đua yêu nước chung “tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội, thực hiện tốt công tác xóa đói giảm nghèo.

- Qua việc triển khai thực hiện các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa đã xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở ở các cấp, là nơi thực hiện phúc lợi xã hội của nhân dân, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân. Tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật, sinh hoạt quần chúng tại các thiết chế văn hóa cơ sở đã góp phần thực hiện tốt vai trò là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân thông qua việc tuyên truyền các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, cổ vũ nhân dân thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, góp phần tích cực của lĩnh vực văn hóa trong công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng và Nhà nước về xóa đói giảm nghèo.

- Thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa đã bảo tồn được các di sản văn hóa đặc trưng của dân tộc đã góp phần vào việc gìn giữ và phát huy giá trị tinh hoa văn hóa của cộng đồng dân cư, hình thành nên những sản phẩm văn hóa du lịch đặc thù hấp dẫn thu hút khách du lịch trong và ngoài nước, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển du lịch và phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, tạo việc làm ổn định, cuộc sống của người dân được cải thiện, góp phần thực hiện chính sách về xóa đói giảm nghèo.

2. Khó khăn, hạn chế trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững

- Phần lớn những khu vực dân cư có điều kiện kinh tế thấp thuộc những khu vực tập trung đông đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, khu vực có điều

kiện tự nhiên khắc nghiệt, địa hình hiểm trở, dân cư sống phân tán, cơ sở hạ tầng lạc hậu, kinh tế chậm phát triển; đời sống vật chất và tinh thần còn thấp kém, ít được tiếp cận với các dịch vụ xã hội và tiến bộ của khoa học kỹ thuật. Do không có điều kiện phát triển trình độ văn hóa đã tạo sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa vùng dân tộc thiểu số và miền núi với các khu vực khác trong cả nước. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch không ngừng lợi dụng sự yếu kém, khó khăn trong đời sống của đồng bào các dân tộc để nhằm xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta, chống phá cách mạng, gây chia rẽ, mất đoàn kết trong cộng đồng các dân tộc, làm mất ổn định về chính trị, an ninh, quốc phòng.

- Công tác tuyên truyền, duy trì hoạt động văn hoá thông tin cơ sở ở miền núi, vùng sâu, vùng xa gặp nhiều khó khăn do thiếu cán bộ chuyên trách, thiếu kinh phí đầu tư trang thiết bị và duy trì hoạt động thường xuyên của các Nhà văn hoá, Trung tâm văn hóa.

- Việc huy động nguồn lực từ các nguồn ngoài ngân sách còn hạn chế, hoạt động của các hội đoàn thể còn bất cập, chưa thực sự “chung tay” xây dựng nông thôn mới.

- Chưa chú trọng đến các hoạt động về xây dựng, bảo vệ thiết chế văn hóa, giữ gìn và bảo vệ các nét đẹp truyền thống văn hóa ở nông thôn; việc xử lý rác thải, nước thải còn chưa được quan tâm đúng mức.

3. Đề xuất, kiến nghị

Mục tiêu xóa đói, giảm nghèo là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, để thực hiện tốt mục tiêu này Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiến nghị:

3.1. Ưu tiên mở rộng các ngành sản xuất kinh doanh thương mại và dịch vụ, khuyến khích thương nhân phát triển kinh doanh tại chợ trung tâm huyện, hình thành mạng lưới chợ nông thôn, các điểm thu mua, trao đổi hàng hóa ở các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Phát triển du lịch cộng đồng gắn với du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng nhằm thay đổi cơ cấu kinh tế giúp xóa đói giảm nghèo. Hoàn thành xây dựng công trình, tìm nguồn kinh phí dự án trung bày, vận hành và duy trì hoạt động nhà văn hóa truyền thống, Nhà văn hóa, Trung tâm văn hóa... nhằm bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của địa phương, đồng thời góp phần giảm nghèo về đời sống tinh thần của bà con cộng đồng các dân tộc ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người.

3.2. Tăng cường đầu tư kinh phí xây dựng và duy trì hoạt động, nâng cấp đồng bộ hệ thống thiết chế văn hoá từ Trung ương đến địa phương, đặc biệt chú ý các xã, thôn, bản có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Đào tạo đội ngũ cán bộ, có trình độ tiếp nhận, khai thác có hiệu quả hệ thống thiết chế văn hoá ở cơ sở.

3.3. Bố trí kinh phí thực hiện Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011.

3.4. Chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ xã thôn, bản. Có chính sách và chế độ đãi ngộ

để thu hút lực lượng cán bộ trẻ, sinh viên tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng về công tác ở vùng đặc biệt khó khăn.

3.5. Khai thác sử dụng và phát huy giá trị di sản văn hoá, thiết chế văn hoá có hiệu quả phục vụ xã hội trên mọi lĩnh vực: khoa học, giáo dục, văn hoá, kinh tế, chính trị và du lịch, gắn với việc xóa đói giảm nghèo, phát triển bền vững.

3.6. Tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tập trung củng cố chất lượng và hiệu quả gia đình văn hóa, làng văn hóa, khu phố văn hóa, cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị văn hóa.

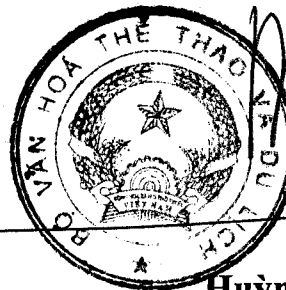
3.7. Tiếp tục thực hiện công tác giáo dục, tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa các chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm không ngừng nâng cao nhận thức đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại sự giúp đỡ của Nhà nước trong nhân dân và cán bộ cơ sở về công tác xóa đói giảm nghèo.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi báo cáo kết quả rà soát hệ thống chính sách giảm nghèo và triển khai thực hiện Nghị quyết 80/NQ-CP về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ 2011-2020 để Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo Chính phủ./. *lct*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KHTC, NTT. 6.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Huỳnh Vĩnh Ái

Handwritten signature